

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thanh khoản ảm đạm trước thềm năm mới

Trong phiên giao dịch gần cuối năm, thị trường tiếp tục ghi nhận thêm một phiên tăng điểm và tiến gần hơn một bước để chinh phục lại vùng đỉnh cũ quanh 1,800. Tuy có lúc chìm trong sắc đỏ nhưng lực kéo về cuối phiên đã giúp chỉ số nhanh chóng quay đầu tăng điểm, với sự hỗ trợ lớn từ nhóm các cổ phiếu Ngân hàng và một vài trụ cột lớn như VIC, MSN, MWG. Điểm trừ là thanh khoản vẫn duy trì ở mức khá ảm đạm, cho thấy sự dè dặt trong tâm lý thị trường trước kỳ nghỉ lễ dài ngày Tết Dương lịch. Khối ngoại đảo chiều mua ròng gần 1,000 tỷ trong phiên, tập trung nhiều ở MWG, FPT và STB.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 12.06 điểm (+0.69%), đóng phiên ở 1,766.90 điểm; HNX-Index giảm 0.72 điểm (-0.29%), đạt 250.5 điểm. Thanh khoản toàn thị trường giảm mạnh xuống mức chỉ còn 22 nghìn tỷ đồng, tương ứng với chỉ hơn 760 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại đảo chiều mua ròng trong phiên, với giá trị ròng đạt 1,000 tỷ đồng, trong đó giá trị mua ròng nổi trội được ghi nhận ở MWG (342 tỷ đồng), FPT (242 tỷ đồng), STB (167 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, chiều bán ròng tiêu biểu có VIC, VHM và VJC...

VIC (+2.07%), VPB (+2.50%), BID (+1.55%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VPL (-3.19%), BSR (-2.99%), VJC (-1.34%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp, Bất động sản, Thực phẩm và đồ uống là ba nhóm ngành ghi nhận mức đóng góp lớn nhất để nâng đỡ chỉ số trong phiên giao dịch hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VGV, VIC, MSN.

Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tiếp tục đã hồi phục, tiến sát ngưỡng kháng cự tâm lý 1,780 - 1,800 điểm. Dù chỉ số duy trì sắc xanh và nằm trên các đường MA quan trọng, dòng tiền vẫn chưa thực sự thuyết phục khi thanh khoản duy trì ở mức thấp. Sự tăng điểm hiện tại chủ yếu được dẫn dắt bởi nhóm vốn hóa lớn. Tín hiệu từ MACD đang củng cố nhịp hồi phục, song áp lực chốt lời tại vùng cản có thể gây ra những biến động ngắn hạn.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường đã phục hồi tích cực và vượt lên trên 1,700 (tạm thời thoát khỏi vùng sideway 1,600-1,700 điểm) với thanh khoản cải thiện, độ rộng thị trường tốt lên cùng sự quay lại của khối ngoại. Tuy nhiên, thị trường sẽ gặp một số lực cản nhất định khi quay lại đỉnh cũ và giằng co quanh 1,800 trước khi dòng tiền cải thiện sau khi Đại hội Đảng đầu 2026 kết thúc.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà giảm tiếp tục gia tăng với khối lượng giao dịch lớn dần theo chiều giảm, không xuất hiện lực bắt đáy quanh ngưỡng 1,600 - 1,650 điểm. Thị trường khi đó có thể tiếp tục hướng tới vùng hỗ trợ 1,500 và các vùng giá thấp hơn để kiểm định.

Chiến lược: Nhà đầu tư cần chọn lựa cổ phiếu phù hợp trong bối cảnh điểm số VNINDEX bị chi phối mạnh từ diễn biến nhóm VinGroup. Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư trung và dài hạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần tại các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và chiết khấu đủ hấp dẫn như nhóm ngành ngân hàng, tài chính, đầu tư công ... Nhà đầu tư ngắn hạn hơn có thể nhìn vào dòng tiền và giá cải thiện để chọn cổ phiếu như nhóm điện, khu công nghiệp và công nghệ ...



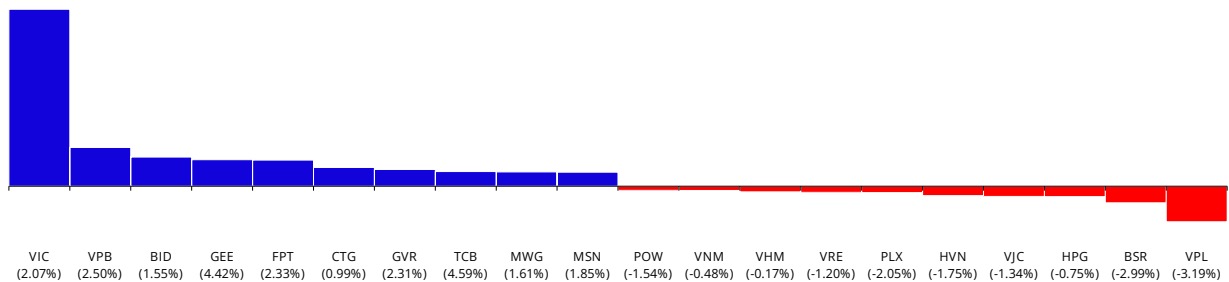
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,767	0.7	4.5	38.9	17.0	2.1	8,136,840
VN30 Index	2,010	1.0	4.5	49.2	17.1	2.4	5,608,503
VN Midcap	2,230	0.3	-2.8	17.0	15.2	1.6	1,204,988
VN Smallcap	1,479	0.0	-2.1	1.5	13.2	1.0	280,375
HNX Index	251	-0.3	-3.6	9.8	21.6	1.4	398,539
UpCom	121	0.4	1.5	27.1	13.4	1.8	653,453

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.3	23.3	33.3	1.3	35.9	4.6	173,419
Bảo hiểm	-0.5	7.3	12.5	14.2	17.4	1.8	57,536
Bất động sản	1.2	102.2	219.0	219.0	44.4	3.4	2,182,039
CNTT	2.2	-9.6	-25.3	-25.6	21.0	4.4	181,154
Dầu khí	-1.6	5.1	-0.4	1.0	21.2	2.4	61,238
Dịch vụ tài chính	0.1	17.3	30.7	30.6	23.9	1.8	252,243
Tiện ích	-0.1	10.7	10.0	10.0	21.2	2.1	318,269
Du lịch và Giải trí	-1.4	39.0	52.3	53.8	20.0	15.0	198,117
Hàng & DV CN	0.1	2.3	18.6	18.9	15.6	1.8	172,823
Hàng CN & Gia dụng	0.5	6.8	-7.3	-7.7	13.5	1.7	57,310
Hóa chất	2.3	-12.5	-15.6	-15.3	18.1	1.7	195,393
Ngân hàng	0.9	13.9	23.7	23.9	10.8	1.8	2,625,034
Ô tô và phụ tùng	0.0	-7.2	12.3	14.0	20.7	1.3	16,402
Tài nguyên Cơ bản	-0.6	10.7	12.9	14.1	18.2	1.5	250,280
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.7	6.4	6.1	6.6	21.2	2.7	460,934
Truyền thông	0.3	-4.3	-5.9	-7.1	18.0	1.4	2,769
Xây dựng và Vật liệu	-0.6	6.4	16.5	17.9	19.1	1.6	148,617
Y tế	1.1	3.2	-0.3	0.6	18.7	2.2	40,352

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.0	-0.3	-1.5	0.2	-9.7	-9.4
USD/JPY	156	-0.1	-0.2	0.3	5.4	-0.8	-0.6
USD/CNY	7	-0.3	-0.6	-1.2	-1.9	-4.3	-4.3
KRW/USD	1,449	1.0	-2.2	-1.2	3.2	-1.6	-1.6
EUR/USD	1	0.0	0.2	-1.4	-0.3	-12.0	-11.6
USD/VND	26,265	-0.1	-0.3	-0.4	-0.6	3.1	3.1
Dầu Thô	58	0.2	0.3	-0.6	-6.7	-18.9	-18.0
Xăng	237	38.2	36.1	25.0	20.2	18.4	20.0
Khi đốt	4	-0.4	0.2	-18.1	20.3	9.3	0.9
Than	108	-1.0	-0.4	-2.8	1.1	-13.8	-14.8
Vàng	4,372	0.9	-2.5	3.3	13.3	66.6	67.7
Thép cuộn	3,277	0.0	0.2	-0.6	-3.1	-5.6	-5.6

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

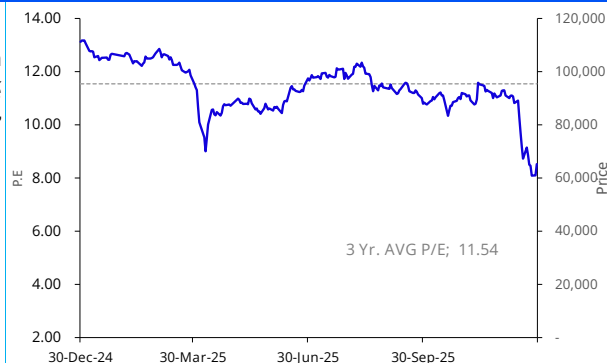
Tin tức nổi bật

- 1. VJC – Vận tải:** Vietjet sẽ tăng vốn điều lệ cho công ty con Airport NEO từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, toàn bộ phần vốn tăng thêm được góp bằng nguồn vốn của công ty mẹ và Vietjet tiếp tục sở hữu 100% tại Airport NEO.
- 2. VEA – Công nghiệp:** VEAM đặt mục tiêu giai đoạn 2026–2030 chiếm 45–50% thị phần máy nông nghiệp trong nước, sản xuất 7,000 – 10,000 xe tải/năm với trên 50% là xe tải năng lượng xanh và kim ngạch xuất khẩu đạt 80 triệu USD.
- 3. SAB – Thực phẩm và Đồ uống:** Tết Bình Ngô 2026, thị trường đồ uống Việt Nam ghi nhận sản xuất bia và nước giải khát năm 2024 giảm trên 9%, Sabeco doanh thu giảm khoảng 17% còn hơn 19,000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 3,000 – 3,400 tỷ đồng.
- 4. BAB – Ngân hàng:** BacABank Đồng Tháp bị Thanh tra NHNN kết luận còn tồn tại hạn chế trong thẩm định và quyết định cho vay, tỷ lệ nợ xấu tăng cao vượt mức khuyến cáo, công tác thu hồi nợ xấu còn chậm và phải thực hiện 8 kiến nghị khắc phục.
- 5. FPT – Công nghệ:** FPT đã bàn giao lô chip nguồn thương mại đầu tiên do FPT thiết kế cho công ty điện tử hàng đầu Nhật Bản thông qua Restar, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và độ tin cậy khắt khe của thị trường Nhật Bản.
- 6. HPG – Nguyên vật liệu:** VinMetal gia nhập thị trường thép với tiềm lực tài chính và công nghệ lớn, hợp tác cùng Pomina nhận khoản vay 0% từ Vingroup giúp Pomina tái khởi động sản xuất, trong khi Hòa Phát đối mặt áp lực cạnh tranh và nguy cơ giảm thị phần.
- 7. GEX – Công nghiệp:** Năm 2025, GELEX Electric đạt doanh thu thuần 18,235 tỷ đồng tăng 25% và lợi nhuận trước thuế 3,532 tỷ đồng tăng 162% so với cùng kỳ, hoàn thành 101% kế hoạch lợi nhuận năm chỉ sau 9 tháng.
- 8. HDB – Ngân hàng:** HDBank được quốc tế nhận diện nhờ các thương vụ vốn xanh thành công, đã giải ngân hơn 31,000 tỷ đồng cho dự án xanh từ 2019 đến cuối 2024 và huy động khoảng 240 triệu USD tín dụng xanh từ IFC, ADB, Proparco.
- 9. FOX – Dịch vụ truyền thông:** FPT Telecom đầu tư 26 triệu USD/năm trong 5,5 năm để sở hữu bản quyền phát sóng Premier League từ 1/1/2026, doanh thu 9 tháng đạt 14,292 tỷ đồng, lợi nhuận thuần 3,214 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang - DGC

DGC – Hóa chất: Dự án tổ hợp hóa chất Đức Giang Nghi Sơn tổng vốn 12,000 tỷ đồng đã hoàn thành 95% xây dựng giai đoạn 1, đang triển khai kế hoạch 100 ngày cao điểm để hoàn thành lắp đặt máy móc và vận hành thử trong năm 2026.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần		12/29/2025	12/30/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin		28.2	635	736	574	
2	Ô tô và phụ tùng		14.7	23	36	32	
3	Hóa chất		6.1	636	785	740	
4	Bán lẻ	-1.2		674	775	785	
5	Truyền thông	-1.5		11	22	23	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.2		80	119	122	
7	Ngân hàng	-2.7		4,408	5,519	5,672	
8	Xây dựng và Vật liệu	-6.0		612	765	813	
9	Bảo hiểm	-10.3		123	67	75	
10	Du lịch và Giải trí	-16.6		390	391	469	
11	Bất động sản	-19.4		3,482	3,637	4,511	
12	Thực phẩm và đồ uống	-19.9		804	929	1,161	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-20.4		954	778	978	
14	Y tế	-23.3		34	30	39	
15	Dầu khí	-23.5		1,265	536	700	
16	Dịch vụ tài chính	-32.8		1,333	1,523	2,266	
17	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-33.1		666	247	369	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	117,500	-0.2	2.3	193.8	52	777.2	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	88,500	1.6	1.1	47.2	11	679.8	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	35,400	0.3	3.2	7.4	(24)	226.6	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	57,300	0.4	0.2	-5.4	(30)	170.2	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	35,650	1.0	1.9	37.5	(22)	300.7	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	76,900	1.9	1.1	9.9	(31)	316.5	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	44,200	0.5	-0.3	151.5	(41)	272.3	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,350	0.9	0.3	107.7	(17)	1,072.1	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	34,350	0.9	-1.3	43.0	(53)	247.6	
MBB	MBBank	Ngân hàng	25,000	0.6	-0.4	52.6	(50)	301.0	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	19,700	-0.5	-1.3	61.3	(68)	163.3	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	22,900	0.4	-4.2	144.1	(39)	567.1	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	17,050	-2.0	-5.5	4.3	(73)	141.4	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,500	-0.7	-0.9	19.3	(54)	653.5	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	30,600	0.3	-0.6	32.2	(71)	340.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	241,000.0	4.4	21.1	743.1	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	38,200.0	-1.4	-7.4	32.9	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	11,000.0	-0.9	-2.2	33.3	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	42,500.0	-0.5	-0.1	5.6	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Sô	Bán lẻ	39,600.0	-1.2	-0.5	-1.5	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,300.0	0.0	-10.4	46.3	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,620.0	-0.9	-3.1	5.8	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	10,150.0	0.0	-5.6	-41.7	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,300.0	1.0	-1.0	-30.6	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,500.0	0.4	5.7	-3.3	-3.5	33.20	

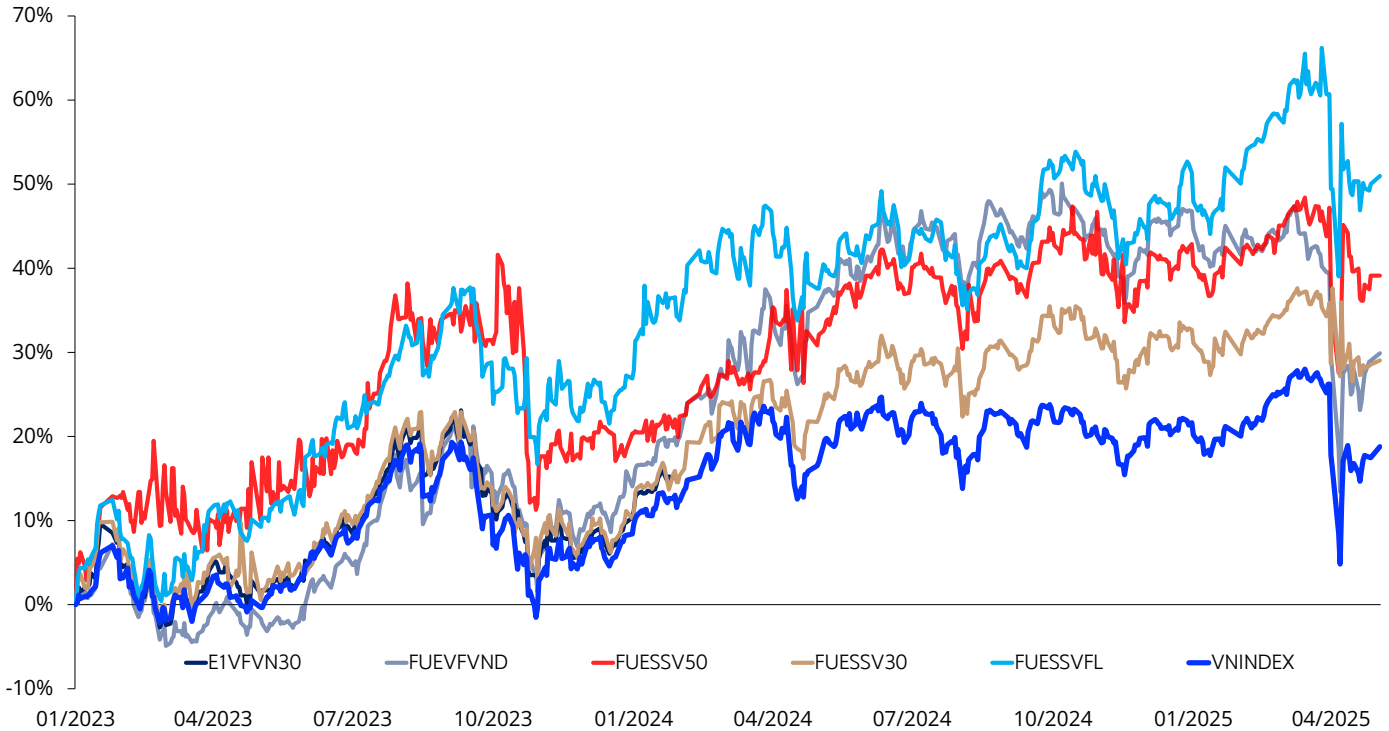
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(128.95)	VIC	MWG	363.42	12/30/2025	2,549.4	1,547.6	1,001.8
(119.04)	VHM	FPT	242.50	12/29/2025	2,484.8	2,572.8	-88.0
(57.40)	VCB	STB	167.54	12/26/2025	2,282.3	3,430.6	-1,148.3
(38.32)	VJC	VPB	124.09	12/25/2025	2,170.9	1,564.4	606.6
(36.10)	CII	GEX	63.49	12/24/2025	3,290.9	2,212.2	1,078.7
(26.37)	HAH	VIX	60.68	12/23/2025	3,394.8	2,679.4	715.3
(20.42)	NVL	BID	50.72	12/22/2025	8,925.1	8,404.2	520.9
(20.23)	HVN	FUEVPVND	50.27	12/19/2025	4,929.1	4,407.7	521.4
(17.86)	PLX	MSN	45.05	12/18/2025	2,175.7	3,054.1	-878.4
(17.79)	VPX	GMD	44.39	12/17/2025	2,490.6	2,486.0	4.7
Nguồn: Flnpro				12/16/2025	3,589.4	3,583.5	5.9
				12/15/2025	3,276.7	2,582.2	694.5
				12/12/2025	2,155.2	2,749.3	-594.1
				12/11/2025	1,741.5	2,234.9	-493.5
				12/10/2025	1,862.9	2,229.8	-366.9
				12/9/2025	2,580.7	5,035.9	-2,455.2

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,760	1.0%	5.9%	52.3%	300,500	10.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,000	0.0%	0.0%	39.3%	8,600	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,280	0.3%	2.3%	37.0%	54,100	1.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	38,150	1.0%	1.8%	13.8%	587,000	22.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,690	0.7%	0.4%	43.4%	25,100	0.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,190	1.1%	7.2%	50.8%	23,800	0.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,360	0.5%	4.1%	49.6%	46,000	1.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,340	0.0%	1.7%	56.9%	0	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,610	0.8%	4.6%	51.7%	1,500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,050	0.7%	0.9%	25.4%	2,400	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,330	0.0%	0.8%	32.3%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,180	0.8%	2.1%	14.3%	2,500	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,000	-0.3%	0.0%	26.9%	3,000	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,260	n.a	1.4%	13.4%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,960	-4.7%	-4.7%	14.2%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	248.2	84,269	129,896	52.4	18.6	1.0	1.71	2.4	14.8	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.9	8,630	8,630	39.9	23.2	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	20.6	29,423	45,194	36.8	24.8	1.0	2.04	1.6	9.5	83.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	504.6	94,635	254,731	13.9	21.6	0.9	2.01	2.0	12.8	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	43.0	19.8	0.9	1.63	2.0	13.9	51.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.7	5,020	16,815	51.1	22.0	0.8	1.67	2.4	15.2	66.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	34.0	(11,905)	(25,706)	50.2	21.2	1.0	1.62	2.2	14.3	72.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	57.7	55.9	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	97.6	-	(55,410)	51.7	23.7	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.9	-	(27,989)	26.6	25.4	0.8	1.44	1.7	14.7	39.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.6	(8,614)	(8,614)	33.2	25.3	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	11.2	(32,749)	(37,602)	14.4	23.2	0.9	2.02	2.1	12.9	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	28.8	36.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	14.3	25.4	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	7.5	31.9	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdunpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/ chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.